

XÃ HỘI HÓA THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TẠI HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

✍ PHẠM HỒNG TRANG, PHẠM HỒNG NHUNG*
NGUYỄN THỊ THU TRANG**

Ngày nhận: 17/6/2020

Ngày phản biện: 30/6/2020

Ngày duyệt đăng: 28/7/2020

Tóm tắt: Xã hội hóa việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng có vai trò quan trọng trong huy động sự tham gia của toàn thể cộng đồng nhằm chung tay cùng Nhà nước chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công. Bài viết này phân tích thực trạng xã hội hóa thực hiện chính sách người có công dựa trên số liệu khảo sát của đề tài nghiên cứu khoa học “*Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Đông Anh, Hà Nội*” do tác giả Phạm Hồng Trang chủ nhiệm, năm 2019. Phân tích tập trung vào các chương trình cụ thể gồm: Xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc thân nhân liệt sỹ, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, xây dựng, tu bổ các công trình tưởng niệm. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ tham gia của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân vào hoạt động này ở huyện Đông Anh là khác nhau. Các giải pháp được đề xuất để nâng cao hiệu quả xã hội hóa gồm: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; mở rộng các mô hình chăm sóc người có công với cách mạng trong và ngoài huyện; nâng cao chất lượng cán bộ chính sách; phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể ở địa phương; phát huy tính tích cực, chủ động của người có công và gia đình.

Từ khóa: Chính sách ưu đãi; người có công với cách mạng; xã hội hóa.

SOCIALIZATION OF IMPLEMENTING PRIORITY POLICY FOR VETERANS IN DONG ANH DISTRICT, HANOI CITY

Abstract: Socializing the implementation of priority policy for veterans with great contribution to the war plays an important role in mobilizing the participation of the whole community to join hands with the State in taking care of the material and spiritual life of these veterans. The status of socialization the priority policy for veterans in Dong Anh district was surveyed on these specific programs: Building gratitude houses; giving savings books; caring for martyrs' relatives and Vietnamese heroic mothers; keeping memorial construction. The research results show that the level of participation of organizations and individuals in Dong Anh district in these activities is different. The recommendations to improve the effectiveness of socialization include: Promote propaganda; expand models of caring veterans inside and outside the district; improve the quality of policy implementation staff; promoting the role of local organizations and unions; promote the activeness and initiative of the veterans themselves and their families.

Keywords: Priority policy; veterans with great contribution to the war; socialization.

1. Đặt vấn đề

Cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc không chỉ tàn phá nền kinh tế mà còn để lại những hậu quả xã hội nặng nề mà nhiều năm sau chưa khắc phục được. Hiện tại cả nước có hơn 8,8 triệu người có công với cách mạng, trong đó có gần 1,5 triệu người đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng [1]. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công ngoài vai trò chủ đạo của Nhà nước còn có sự tham gia của cộng đồng, xã hội. Đây là nguồn lực quan trọng góp phần cùng Nhà nước chăm lo tốt hơn mọi mặt của đời sống người có công. Xã hội hóa chăm sóc người có công với cách mạng luôn là quan điểm xuyên suốt, là điều kiện cần

thiết để thực hiện thành công chính sách ưu đãi xã hội. Bài viết tổng hợp kết quả nghiên cứu về thực trạng xã hội hóa việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công (NCC) trên địa bàn khảo sát là huyện Đông Anh - một huyện ngoại thành Hà Nội đã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Một số khái niệm

NCC là những người không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, dân tộc, giới tính, độ tuổi, đã có những

* Trường Đại học Lao động - Xã hội

** Trường Đại học Công đoàn

đóng góp, cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp dựng nước, giữ nước và kiến thiết đất nước, được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận [1].

Chính sách ưu đãi người có công với cách mạng (NCCVCM) là sự thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng, bao gồm những quy định mang tính bắt buộc thực hiện về các vấn đề liên quan đến NCCVCM nhằm thể hiện sự đãi ngộ đặc biệt cả về vật chất và tinh thần của Nhà nước và xã hội dành cho những người đã có cống hiến hy sinh đặc biệt cho Tổ quốc [1].

Từ những khái niệm trên, theo tác giả, xã hội hóa thực hiện chính sách ưu đãi NCCVCM là việc huy động sự tham gia của các cá nhân, tổ chức trong xã hội cùng thực hiện các nội dung cụ thể của chính sách ưu đãi, nhằm góp phần cùng Nhà nước chăm sóc ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho NCC.

3. Khái quát về khách thể và phương pháp nghiên cứu

Tính đến tháng 6 năm 2019, huyện Đông Anh đang quản lý và thực hiện các chế độ chính sách cho 3822 đối tượng là NCCVCM [2]. Quy mô người có công của huyện được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 1: Quy mô, cơ cấu người có công với cách mạng huyện Đông Anh

STT	Đối tượng	Số lượng(Người)	Cơ cấu(%)
1	Cán bộ lão thành cách mạng	2	0,05
2	Cán bộ tiền khởi nghĩa	3	0,08
3	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	1484	38,83
4	Bệnh binh	356	9,31
5	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	269	7,04
6	Mẹ Việt Nam anh hùng	18	0,47
7	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động	2	0,05
8	Thân nhân Liệt sỹ	1552	40,61
9	Người bị địch bắt, tù đầy	134	3,51
10	Người có công giúp đỡ Cách mạng	2	0,05
	Tổng cộng	3822	100

Nguồn: Báo cáo tổng hợp đối tượng người có công huyện Đông Anh, 2019

Qua bảng số liệu trên cho thấy, đối tượng chiếm tỷ lệ cao nhất hiện nay là thân nhân liệt sỹ (40,61%) và thương binh (38,83%). Trong tổng số 1.484 thương binh thì có tới 73 người là thương binh mất sức lao động trên 81% (hạng 1); người vừa hưởng chính sách thương binh, vừa hưởng trợ cấp của bệnh binh có 61 người. Số lượng NCC của huyện Đông Anh phân bố rộng khắp trên 24 xã và thị trấn của huyện.

Để thực hiện nghiên cứu, nhóm tác giả đã phỏng

vấn bằng bảng hỏi với 150 phiếu chia đều cho 24 xã, thị trấn thuộc huyện Đông Anh và 6 phỏng vấn sâu với cán bộ lãnh đạo huyện, cán bộ phụ trách lao động - thương binh và xã hội của huyện, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn có tham gia công tác chăm sóc NCCVCM. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, quan sát trực tiếp để khảo sát thực tế gia đình NCCVCM về hoàn cảnh sống, công tác chi trả trợ cấp hàng tháng, sự tham gia của các tổ chức trong việc thăm hỏi, hỗ trợ gia đình NCCVCM ở địa phương.

4. Thực trạng xã hội hóa thực hiện chính sách ưu đãi người có công

Xã hội hóa thực hiện chính sách ưu đãi xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh được thể hiện qua sự tham gia của các đối tác xã hội vào những chương trình Đến ơn đáp nghĩa ở địa phương. Cụ thể như sau:

4.1. Về chương trình xây dựng nhà tình nghĩa

Với mục tiêu hỗ trợ NCCVCM làm hoặc sửa chữa nhà ở, phần đầu xửa nhà dột nát, nhà ổ chuột cho các gia đình chính sách, năm 2017, nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sỹ, huyện Đông Anh đã thực hiện xây, sửa chữa 558 gian nhà cho NCC với tổng kinh phí hỗ trợ là 32 tỷ 50 triệu đồng. Nguồn tiền này được lấy từ ngân sách thành phố Hà Nội, ngân sách của huyện Đông Anh và từ vận động trong cộng đồng. Các cơ quan, đơn vị, trường học ngoài quy định thu quỹ “Đến ơn đáp nghĩa” mỗi cán bộ công nhân viên chức vận động đóng thêm một ngày lương để xây dựng hoặc phối hợp sửa chữa nhà tình nghĩa. Riêng đối với các đơn vị kinh doanh, các công ty xí nghiệp tư nhân được vận động ủng hộ tiền mặt hoặc nguyên vật liệu, trang thiết bị đồ dùng gia đình cho việc xây dựng hoặc sửa chữa nhà tình nghĩa.

Bảng 2: Mức độ hài lòng về hoạt động hỗ trợ nhà ở cho NCCVCM

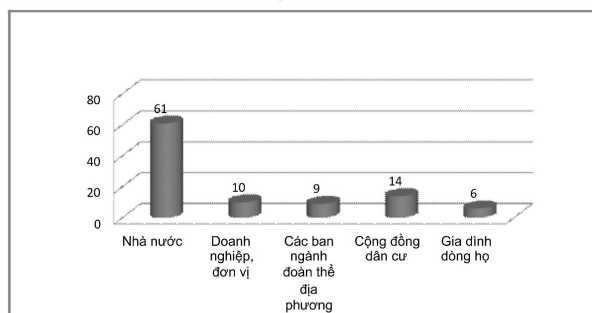
Nhà tình nghĩa	Không đồng ý	Ít đồng tình	Bình thường	Khá đồng tình	Hoàn toàn đồng ý	Tổng %
Tặng đúng đối tượng	0	3,1	25,6	45	26,3	100
Đã bao phủ hết các đối tượng	23,2	20,8	41,7	14,3	0	100
Có giá trị đối với đời sống gia đình	0	0	19,1	47,4	33,5	100

Nguồn: Số liệu điều tra, khảo sát năm 2019 của đề tài cấp Trường “Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Đông Anh, Hà Nội”, TS. Phạm Hồng Trang (chủ nhiệm)

Để chương trình xây dựng nhà tình nghĩa đảm bảo được tính hiệu quả, bên cạnh các tiêu chí chung của Nhà nước, địa phương đã đưa ra các tiêu chí làm căn cứ xét tặng, hỗ trợ nhà ở cho NCCVCM. Điều này giúp tránh được tình trạng so bì và sai đối tượng được nhận. Khi lấy ý kiến NCCVCM về hoạt động tặng nhà tình nghĩa, hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho NCC ở địa phương, kết quả thu được như sau:

Với tiêu chí tặng đúng đối tượng, đa phần ý kiến trả lời đều đồng tình (26,3% hoàn toàn đồng ý và 45% khá đồng tình). Tuy nhiên, vẫn còn 3,1% ý kiến ít đồng tình rằng nhà tình nghĩa đã được hỗ trợ đúng đối tượng mặc dù không có ý kiến nào là không đồng ý. Tìm hiểu về độ bao phủ của chính sách cho thấy đây vẫn là một hạn chế cần cải thiện trong những năm tiếp theo. Chỉ có 14,3% NCC trả lời phỏng vấn khá đồng tình với nhận định chính sách hỗ trợ nhà ở đã bao phủ hết các đối tượng. Có tới 23,2% ý kiến không đồng ý và 20,8% ý kiến ít đồng tình, nghĩa là độ bao phủ của chính sách hỗ trợ nhà ở cho NCC còn rất hạn chế. Đây là điều dễ hiểu bởi ngân sách dành cho hoạt động này có hạn và tiêu chí để xét được tặng hay hỗ trợ sửa chữa nhà ở khá chặt chẽ, không phải gia đình NCC nào cũng đủ điều kiện được hưởng chính sách này. Khi đánh giá về ý nghĩa hay giá trị thực tế của hoạt động hỗ trợ nhà ở đối với đời sống của NCC, hầu hết ý kiến đều công nhận đây là việc làm ý nghĩa, có tác động lớn đến cả gia đình: 47,4% ý kiến khá đồng tình và 33,5% NCC nhận định hoàn toàn đồng ý.

Tìm hiểu về các chủ thể tham gia thực hiện chương trình nhà tình nghĩa cho thấy sự đóng góp của các đối tác là khác nhau, cụ thể:



Biểu đồ: Mức độ đóng góp của các chủ thể tham gia vào công tác xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa

Nguồn: Số liệu điều tra, khảo sát năm 2019 của đề tài cấp Trường “Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Đông Anh, Hà Nội”, TS. Phạm Hồng Trang (chủ nhiệm)

Qua kết quả khảo sát cho ta thấy sự tham gia của các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp, đơn vị trong quá trình xây dựng nhà tình nghĩa cho

NCCVCM còn hạn chế (hỗ trợ từ cộng đồng dân cư chiếm 14% và các doanh nghiệp chiếm 10%). Theo tìm hiểu thực tế, các hình thức hỗ trợ, giúp đỡ xây dựng sửa chữa nhà tình nghĩa cho NCCVCM của cộng đồng khá đa dạng, chủ yếu là đóng góp ngày công lao động, hỗ trợ tiền, tiếp đến là hình thức hỗ trợ bằng nguyên vật liệu và hỗ trợ vật dụng sinh hoạt trong gia đình.

4.2. Về chương trình tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa

Chia sẻ về hoạt động này, cán bộ chính sách xã HB cho biết: “Để đảm bảo nguồn hỗ trợ, giúp đỡ của các cá nhân, đơn vị, tổ chức và cộng đồng được sử dụng có hiệu quả nhất đúng đối tượng, tránh tình trạng so bì giữa NCC và gia đình NCC trên địa bàn, xã đã tiến hành rà soát lại số lượng NCCVCM tại địa phương và đưa ra những tiêu chí cụ thể những đối tượng, gia đình NCCVCM được tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa đó là: ưu tiên tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa đối với NCCVCM ốm đau; NCC mắc bệnh hiểm nghèo; gia đình NCC gặp hoàn cảnh khó khăn trong việc phát triển kinh tế gia đình; con gia đình NCCVCM vượt khó vươn lên có thành tích cao trong học tập”.

Năm 2018, toàn huyện đã vận động được 66 sổ, số tiền là 34.300.000 đồng cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Năm 2019, kế hoạch là 50 sổ với tổng số tiền là 25.000.000 đồng [3]. Do số lượng và giá trị mỗi sổ tình nghĩa có giới hạn nên không phải bất cứ NCCVCM nào cũng sẽ được tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa. Vì vậy công tác tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa cần đảm bảo đúng đối tượng, với giá trị sổ tiết kiệm tình nghĩa phù hợp tránh tình trạng dàn trải. Tuy nhiên, chương trình tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa chưa mang tính thường xuyên, lâu dài, chủ yếu được thực hiện vào các ngày lễ, tết. Giá trị mỗi sổ tình nghĩa còn thấp, chủ yếu mang giá trị tinh thần trong khi cuộc sống của nhiều gia đình chính sách còn khó khăn. Khi tìm hiểu về sự tham gia của các đối tác xã hội trong việc tạo nguồn tặng sổ, hầu hết ý kiến phỏng vấn sâu đều nhận định chủ yếu kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước và địa phương, sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng còn hạn chế.

4.3. Về chương trình chăm sóc thân nhân liệt sỹ, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng

Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động được thực hiện phổ biến nhất để chăm sóc thân nhân NCC là thăm hỏi (213/240 ý kiến), biểu tiền (81 ý kiến). Hoạt động hỗ trợ phương tiện sinh hoạt và hỗ trợ giáo dục, tạo việc làm còn khiêm tốn (lần lượt là 32 và 15 ý kiến). Để chương trình chăm sóc bố, mẹ, vợ, liệt sỹ già yếu cô đơn, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đỡ đầu con liệt sỹ mồ côi được thực hiện có

hiệu quả và mang ý nghĩa thiết thực, hàng năm huyện Đông Anh thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi động viên các gia đình chính sách. Các ban, ngành, đoàn thể như hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội thanh niên xung phong, hội người cao tuổi, đoàn thanh niên... thường xuyên tổ chức các hoạt động giúp đỡ, trò chuyện, quan tâm đến thân nhân liệt sỹ già yếu cô đơn khi họ bị ốm đau bệnh tật.

Bảng 3: Mức độ tham gia của các đoàn thể vào chương trình chăm sóc thân nhân NCC (Mức điểm từ 1 - 5, trong đó 1: Tham gia thường xuyên nhất, 5: Ít khi tham gia nhất)

e	Chủ thể tham gia	e
1	Hội Phụ nữ	3
2	Hội Cựu chiến binh	1
3	Hội Thanh niên xung phong	7
4	Hội Người cao tuổi	5
5	Đoàn thanh niên	4
6	Hội Chữ thập đỏ	6
7	Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	2

Nguồn: Số liệu điều tra, khảo sát năm 2019 của đề tài cấp Trường "Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Đông Anh, Hà Nội", TS. Phạm Hồng Trang (chủ nhiệm)

Như vậy, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, cá nhân và doanh nghiệp là các đối tác thường xuyên thăm hỏi, phụng dưỡng thân nhân NCC. Hiện nay toàn huyện Đông Anh có 16 bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống, được các cơ quan, doanh nghiệp nhận phụng dưỡng mức 1.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, vào các dịp lễ, tết các cơ quan, doanh nghiệp đến thăm hỏi, tặng quà.

4.4. Về công tác giữ gìn, bảo vệ, tu bổ các nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm, các di tích lịch sử cách mạng

Khi được hỏi: "Hoạt động tu bổ, giữ gìn các công trình ghi công liệt sỹ ở địa phương ông/bà sinh sống có được thực hiện tốt không?", hầu hết NCC đều trả lời là "tốt" và "hài lòng". Họ đã đánh giá về mức độ tham gia của các chủ thể ở địa phương vào việc tu bổ, giữ gìn các công trình ghi công liệt sỹ như sau:

Bảng tổng hợp trên cho thấy chủ thể tham gia tích cực nhất vào công tác tu bổ, bảo vệ các công trình ghi công liệt sỹ của địa phương là các trường học trên địa bàn (89,6% ý kiến nhận định tham gia thường xuyên) và nhân dân địa phương (41,3% cho rằng tham gia thường xuyên). Qua điều tra, UBND từng xã đã phối hợp với trường cấp 2, cấp 3 ở địa bàn triển khai chương trình "Thanh thiếu niên với hoạt động tri ân các anh hùng liệt sỹ". Vào dịp cuối tuần mỗi lớp sẽ thay nhau quét dọn, chăm sóc cây xanh ở Đài tưởng niệm các

Bảng 4: Mức độ tham gia của các chủ thể vào việc tu bổ, giữ gìn các công trình ghi công liệt sỹ của huyện

TT	Chủ thể	Không thường xuyên	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Tổng %
	Nhân dân địa phương	4,9	53,8	41,3	100
	Các trường học trên địa bàn	0	10,4	89,6	100
	Hội Phụ nữ	12,5	77,4	10,1	100
	Hội Cựu chiến binh	5,1	69,6	25,3	100
	Liên đoàn lao động	32,4	66,3	1,3	100
	Mặt trận tổ quốc	23,5	72,4	4,1	100

Nguồn: Số liệu điều tra, khảo sát năm 2019 của đề tài cấp Trường "Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Đông Anh, Hà Nội", TS. Phạm Hồng Trang (chủ nhiệm)

anh hùng liệt sỹ của địa phương. Tổ chức lễ mít tinh, các hoạt động ngoại khóa như cắm trại hè, các cuộc thi tìm hiểu lịch sử đất nước tại Phòng truyền thống lịch sử của mỗi xã nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, khơi dậy lòng yêu nước, đạo lý uống nước nhớ nguồn cho các thế hệ sau. Vai trò của các Hội, Đoàn thể ở địa phương vào công tác này cũng góp phần đáng kể, tuy chưa được thường xuyên, chủ yếu tập trung vào ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7 với những hoạt động như thắp đèn hoa đăng, dâng hương, tổ chức lễ cầu siêu...

Qua điều tra về mức độ quan tâm, chăm sóc, hỗ trợ NCC và gia đình của các tổ chức, đoàn thể, thứ tự mức độ từ cao đến thấp lần lượt như sau: Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên. Kết quả khảo sát cho thấy có 153/240 phiếu chiếm 63,75% đánh giá hội Cựu chiến binh có sự quan tâm thường xuyên nhiều nhất đến công tác chăm sóc NCCVCM. Hội Cựu chiến binh ở mỗi xã thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu, họp mặt các gia đình chính sách để chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế hay thường xuyên thăm hỏi các hội viên, NCC và gia đình NCC khi ốm đau, bệnh tật. Đặc biệt, với phong trào "Thương binh tàn nhưng không phế" đã phát huy được tinh thần người lính cụ Hồ, luôn đối mặt với mọi khó khăn, thách thức trong cuộc sống.

5. Những hạn chế và bài học kinh nghiệm

5.1. Những hạn chế

Mặc dù công tác xã hội hóa thực hiện chính sách ưu đãi người có công ở huyện Đông Anh đã đạt được những kết quả đáng khích lệ nêu trên song vẫn tồn tại một số hạn chế như sau:

- Công tác tuyên truyền ở địa phương thực hiện chưa mạnh mẽ, khoa học, chưa có một chương trình tổng thể hay một kế hoạch cụ thể để tuyên truyền các quy định, chính sách liên quan đến NCC, tuyên

truyền về công lao của NCC và trách nhiệm của cộng đồng đối với họ.

- Cán bộ chính sách phụ trách công tác thương binh - xã hội tại địa phương có tuổi đời còn khá trẻ nên gặp nhiều khó khăn trong việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của NCCVCM. Hơn nữa, khối lượng công việc tương đối nhiều, mỗi xã có 1 cán bộ chuyên trách vừa phụ trách mảng NCC vừa kiêm thêm các mảng văn hóa, bảo trợ... nên khó dành được quỹ thời gian thỏa đáng cho công tác NCC.

- Có một số đối tượng NCC với cách mạng còn cố tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng nên họ không có ý chí vươn lên trong cuộc sống. Vì vậy sẽ làm giảm lòng tin của cộng đồng xã hội đối với NCCVCM.

- Nhận thức về công tác xã hội hóa chăm sóc NCCVCM của người dân vẫn chưa toàn diện và đầy đủ.

5.2. Bài học kinh nghiệm

Để làm tốt xã hội hóa thực hiện chính sách ưu đãi người có công, bài học kinh nghiệm rút ra cho huyện Đông Anh nói riêng và các địa phương khác nói chung là:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động

Công tác tuyên truyền có ý nghĩa rất quan trọng đối với mỗi hoạt động, chương trình chăm sóc NCC với cách mạng ở mỗi địa phương. Để làm tốt công tác tuyên truyền, huyện Đông Anh đã chỉ đạo ban văn hóa - xã hội các xã phối kết hợp với ban truyền thông xây dựng nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp. Cần làm rõ nội dung tuyên truyền đồng thời đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như sân khấu hóa, hội thi... nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Thứ hai, học hỏi và mở rộng các chương trình, mô hình chăm sóc người có công với cách mạng trong và ngoài huyện

Bên cạnh việc thực hiện các chương trình chăm sóc NCCVCM theo quy định của Nhà nước, mỗi địa phương sẽ có chương trình chăm sóc NCCVCM khác nhau tùy thuộc vào tình hình, hoàn cảnh cụ thể của địa phương đó. Hoạt động xây dựng, nhân rộng thêm mô hình chăm sóc NCCVCM mới sẽ khai thác được mọi tiềm năng của cộng đồng cùng chung tay góp sức vì NCCVCM, đặc biệt là các phong trào, mô hình phát triển kinh tế. Để mô hình này đạt được hiệu quả cao nhất cần cử những hội viên uy tín, có kinh nghiệm làm ăn, thường xuyên đến gia đình NCCVCM trên địa bàn để từ đó có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời. Cần sớm xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xác định các mô hình kinh

tế phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Đồng thời, cần ban hành các cơ chế, chính sách về đất đai, tiêu thụ sản phẩm, tín dụng... để hỗ trợ kinh tế trang trại phát triển bền vững. Bên cạnh đó cần tạo điều kiện cho các chủ trang trại tham quan, học tập kinh nghiệm tại các mô hình phát triển kinh tế trang trại tại các địa phương khác.

Thứ ba, nâng cao năng lực, phẩm chất, chuyên môn của cán bộ chính sách, tạo quỹ thời gian cho cán bộ chính sách thực hiện nhiệm vụ

NCCVCM với số lượng lớn, đa dạng về những nét đặc điểm tâm lý, nhu cầu, nguyện vọng bởi vậy để công tác thực hiện chính sách ưu đãi xã hội được thực hiện tốt đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất, đạo đức đáp ứng nhu cầu công việc của ngành. Người cán bộ cần có trình độ chuyên môn phù hợp, thường xuyên trau dồi kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình mọi mặt của NCC tại địa phương. Cán bộ chính sách cần có sự nhạy bén, tích cực tìm hiểu, cập nhật các chủ trương chính sách đảm bảo, giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận tiện cho đối tượng NCC, có thái độ làm việc nhiệt tình, cởi mở. Để làm được điều này chính quyền địa phương cần tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chính sách của địa phương; có sự phân công công việc rõ ràng, tránh quá tải công việc, có chế độ khen thưởng, lương và phụ cấp phù hợp để giúp họ yên tâm công tác và gắn bó với nghề nghiệp của mình hơn.

Thứ tư, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức, đoàn thể ở địa phương

Cần vận động hội viên trong các tổ chức, đoàn thể là hạt nhân tích cực trong việc vận động nhân dân đồng thời bản thân làm gương trong việc tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Cần tạo thêm nhiều sân chơi lành mạnh, khuyến khích hơn nữa NCC tham gia vào sinh hoạt đoàn thể, hội, câu lạc bộ chính thức, phi chính thức nhằm đáp ứng nhu cầu giao lưu, nâng cao đời sống tinh thần cho NCC.

Thứ năm, phát huy tính tích cực, chủ động của NCCVCM và gia đình họ

Nguồn lực bên ngoài là quan trọng nhưng nội lực bên trong lại là nhân tố quyết định, sự giúp đỡ của cộng đồng hoặc trợ cấp của Nhà nước là quan trọng nhưng nó chỉ là tiền đề ban đầu. Vì vậy NCC với cách mạng cần tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại từ bên ngoài mà không có sự nỗ lực vươn lên trong cuộc sống. Hơn nữa, những sự giúp đỡ từ bên ngoài chỉ mang tính chất tạm thời, vì vậy, bản thân NCC với cách mạng cần thiết lập tạo đà cho chính bản thân

(Xem tiếp trang 78)

4. Kết luận

Tuyển sinh là những hoạt động điều kiện tiên quyết để có đào tạo, là công tác quan trọng để có nguồn học viên đào tạo trong nhà trường. Thực trạng tuyển sinh trình độ thạc sỹ, tiến sỹ tại Trường Đại học Công đoàn đã thực hiện đúng quy trình của công tác tuyển sinh, xác định đối tượng tuyển sinh, áp dụng điều kiện tuyển sinh theo đúng quy định của Trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để đánh giá thực trạng tuyển sinh cần các chỉ tiêu đánh giá kết quả công tác tuyển sinh mới có các số liệu cần thiết để ra chính sách tuyển sinh cho các năm sau tại Trường Đại học Công đoàn.

Hy vọng, công tác tuyển sinh được quan tâm, chú trọng nhiều hơn nữa để công tác tuyển sinh tại Trường Đại học Công đoàn đạt hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Thông tư 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ*.
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2014), *Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 ban hành quy chế đào tạo thạc sỹ*.

3. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2014), *Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 ban hành quy chế đào tạo tiến sỹ*.
4. Nguyễn Thị Hồng Cẩm và các thành viên (2020), *Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Khoa Sau đại học Trường Đại học Công đoàn, Hà Nội*.
5. Phan Thị Hằng, Nguyễn Quang Hưng (2018), *"Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp"*, Viện Khoa học giáo dục nghề nghiệp, Hà Nội.
6. Bùi Sỹ Hồng (2013), *"Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh liên kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tại Trung tâm giáo dục Thường xuyên Tỉnh Thanh Hóa"*, Trung tâm giáo dục Thường xuyên tỉnh Thanh Hóa.
7. Nguyễn Thị Hương (2015), *"Hoạt động truyền thông marketing cho công tác tuyển sinh của trường Đại học Hải Dương"*, Trường Đại học Hải Dương, Hải Dương.
8. Kết nối giáo dục (2018), *"Tuyển sinh đại học và sau đại học như thế nào cho hiệu quả?"* 20/4/2018.
9. Phòng Đào tạo (2017), *"Một số giải pháp đổi mới công tác tuyển sinh để mở rộng quy mô đào tạo của trường Cao đẳng Bến Tre"*, Trường Cao đẳng Bến Tre.
10. Phòng Tổ chức (2020), *Báo cáo số lượng giảng viên cơ hữu*, Trường Đại học Công đoàn, Hà Nội.
11. Trường Đại học Lâm nghiệp (2018), *"Đổi mới công tác tuyển sinh đại học và sau đại học"*, Trường Đại học Lâm nghiệp, Hà Nội.

TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 16)

điểm dân cư ở nước thịnh của Người càng có ý nghĩa sâu sắc và thiết thực. Tấm gương rèn luyện thân thể của Người là một thực tiễn sinh động, bài học quý báu để mỗi người trong chúng ta có thể góp phần mình vào công cuộc xây dựng đất nước giàu về vật chất, văn minh về văn hóa, mạnh mẽ về tinh thần. Đó cũng là một trong những hành động thiết thực nhằm thực hiện mục tiêu của công cuộc đổi mới, mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, tập 4.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 12.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 10.
5. Bảo tàng Hồ Chí Minh (2007), *Học tập tấm gương Bác Hồ*, Nxb. Thanh niên.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia.

XÃ HỘI HÓA THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH...

(Tiếp theo trang 72)

mình vượt lên hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

6. Kết luận

Với truyền thống *"Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây"*, và đạo lý nhân văn của dân tộc, NCCVCM luôn nhận được sự tôn trọng, tri ân của toàn xã hội. Những giải pháp thúc đẩy xã hội hóa việc thực thi chính sách sẽ thu hút được nguồn lực to lớn từ cộng đồng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần toàn diện cho NCC và gia đình họ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước. □

Danh mục tài liệu tham khảo

1. Đặng Thị Phương Lan, Phạm Hồng Trang (2012), *Giáo trình Ưu đãi xã hội*, NXB Lao động - Xã hội.
2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đông Anh (2018), *Báo cáo thực hiện công tác lao động - thương binh và xã hội năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019*.
3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đông Anh (2019), *Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 72 năm ngày thương binh liệt sỹ*.
4. Phạm Hồng Trang (2019), *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường "Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Đông Anh, Hà Nội"*, Trường Đại học Lao động - Xã hội, mã số CTr:2019/38.